

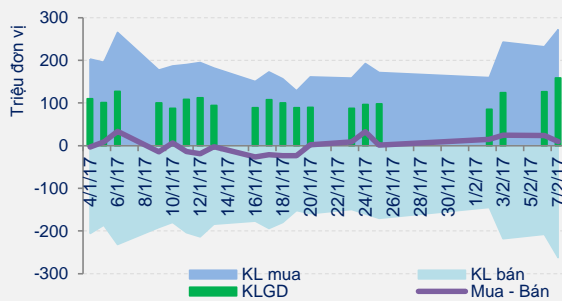
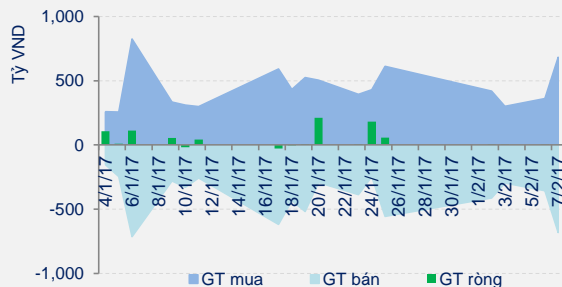
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	701.91	85.22
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 0.29%
KLGD (CP)	158,565,090	39,753,375
GTGD (tỷ đồng)	3,326.25	426.19
Tổng cung (CP)	262,499,870	62,419,000
Tổng cầu (CP)	271,851,770	63,658,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,106,785	715,700
KL mua (CP)	12,190,365	674,400
GTmua (tỷ đồng)	683.19	10.65
GT bán (tỷ đồng)	682.52	12.00
GT ròng (tỷ đồng)	0.67	(1.35)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.90%	10.4	1.9	4.0%
Công nghiệp	↑ 0.87%	19.9	4.1	26.6%
Dầu khí	↑ 2.72%	15.3	0.7	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.43%	19.0	3.8	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.26%	23.2	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	18.9	6.9	17.8%
Ngân hàng	↓ -0.18%	13.8	1.8	7.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.48%	10.2	1.9	19.8%
Tài chính	↑ 0.56%	24.8	2.8	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.76%	14.8	2.5	1.6%
VN - Index	↑ 0.27%	16.5	4.4	94.1%
HNX - Index	↑ 0.29%	10.9	1.6	5.9%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Cả chỉ số chính đều tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay sau khi giảm điểm và test thành công ngưỡng hỗ trợ gần nhất trong phiên sáng. Cụ thể, VN-Index tăng 1,87 điểm (0,27%) lên 701,91 điểm; HNX-Index tăng 0,26 điểm (0,3%) lên 85,22 điểm. Thanh khoản trên thị trường được cải thiện rõ rệt với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 3.760 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 199 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 541 tỷ đồng. SAB thỏa thuận lớn 1 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 215 tỷ đồng; FPT cũng thỏa thuận lớn với hơn 2 triệu cổ phiếu tương ứng hơn 91 tỷ đồng. Tuy thị trường tăng điểm nhưng độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính với 238 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 245 mã giảm. FLC kết phiên giảm 70 đồng (-1,2%) xuống 5.680 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với 12,9 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có diễn biến phân hóa, khiến thị trường giằng co khá mạnh trong phiên hôm nay. Một số mã bluechip tăng điểm gồm VCB (+1,4%), VIC (+0,9%), VNM (+0,5%), SAB (+0,5%), HPG (+1,1%), VCS (+4,1%), VCG (+4,9%), ACB (+0,4%) đã có tác động tích cực đến thị trường chung. Ngược lại, việc một số bluechip khác giảm điểm như BHN (-2,5%), CTG (-0,8%), BID (-0,6%), SHB (-2%) đã thu hẹp sắc xanh của chỉ số. Cổ phiếu ngành nông-lâm-ngư nghiệp có diễn biến tích cực, tiêu biểu như bộ đôi HAG (+2,9%) và HNG (+2,4%) đều có mức tăng khá tốt. Các cổ phiếu ngành vật liệu xây dựng cũng có mức tăng tốt, tiêu biểu như HPG (+1,1%), VCS (+4,1%). HVG tiếp tục giảm sàn phiên thứ 4 liên tiếp xuống mức giá 6.750 đồng, dư bán sàn gần 48 nghìn cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phản ứng tích cực sau khi test thành công hỗ trợ gần nhất trong phiên sáng, chỉ số đã bật lên khá vững vàng từ đây với thanh khoản tăng vọt. Tuy nhiên, đà tăng trong phiên chiều chùng xuống với diễn biến khá giằng co cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đang phân vân trước xu hướng tăng trong ngắn hạn. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn của chỉ số được duy trì tích cực. Chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tới, VN-Index có thể tiếp tục duy trì được đà tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2). Rủi ro điều chỉnh trong phiên tới ở mức thấp, với hỗ trợ tại 697 điểm (đáy phiên 6/2). Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các phiên giảm điểm để mua vào những cổ phiếu hiện đang thu hút dòng tiền, hứa hẹn kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/2/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 703,3 điểm. Chỉ số cũng giảm nhẹ trong phiên vào nửa đầu phiên sáng, về mức thấp nhất tại 698,99 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,87 điểm (0,27%) lên 701,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 550 đồng, VIC tăng 400 đồng, VNM tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN giảm 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 85,92 điểm vào cuối phiên sáng. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ vào khoảng 10h, với mức thấp nhất phiên tại 84,78 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,26 điểm (0,3%) lên 85,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 5.200 đồng, VCG tăng 700 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 671 triệu đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,3 tỷ đồng tương ứng với 189 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 13,7 tỷ đồng tương ứng với 231 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, RAL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,4 tỷ đồng tương ứng với 185 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 41,3 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 99 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 101 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**PwC: Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế lớn thứ 29 vào năm 2030**

PwC – một trong những công ty dịch vụ chuyên nghiệp lớn nhất thế giới – vừa công bố dự báo về những nền kinh tế mạnh nhất trên thế giới vào năm 2030, Business Insider cho hay.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 693-700 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 687 điểm (MA20). VN-Index vẫn duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 675 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể duy trì đà tăng điểm để hướng đến mục tiêu gần nhất tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2), nếu điều chỉnh xảy ra thì hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 697 điểm (đáy phiên 6/2).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 84-84,7 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 83,4 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể duy trì đà tăng điểm để hướng đến mục tiêu gần nhất tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10), nếu điều chỉnh xảy ra thì mốc 84,7 điểm (MA5) là hỗ trợ gần nhất của chỉ số.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 7/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.196 đồng, giảm 1 đồng so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 0,45 USD/ounce tương ứng 0,04% lên 1.232,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,57 điểm tương ứng 0,57% lên 100,41 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0681 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2424 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,23 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,03 USD tương ứng 0,05% xuống 55,69 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,04 USD tương ứng 0,08% xuống 52,97 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 6/2, Chỉ số Dow Jones giảm 19,04 điểm tương ứng 0,09% xuống 20.052,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,21 điểm tương ứng 0,06% xuống 5.663,55 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,86 điểm tương ứng 0,21% xuống 2.292,56 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

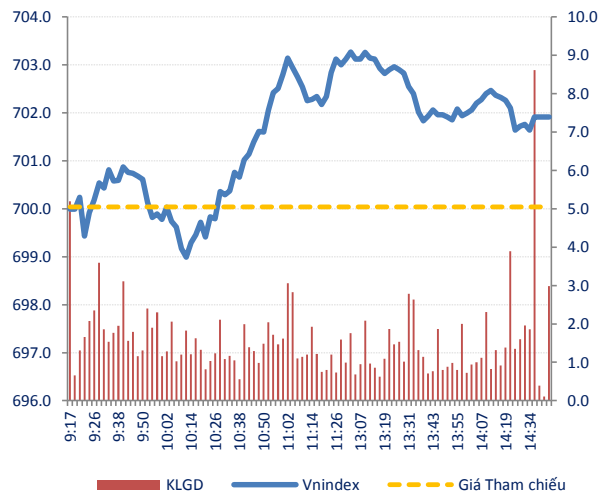
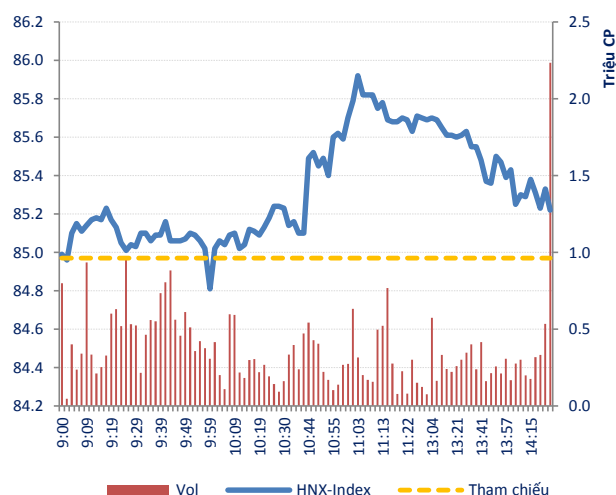
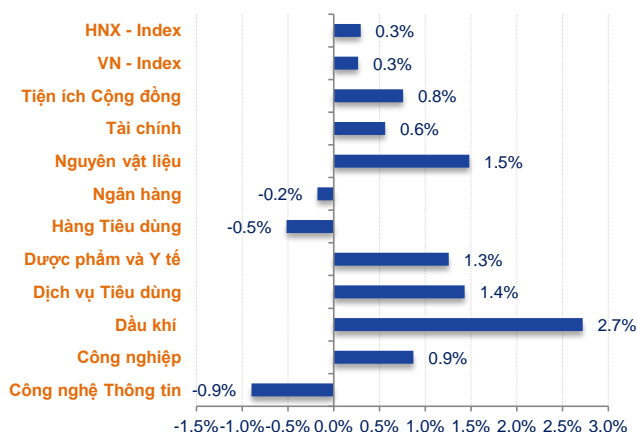
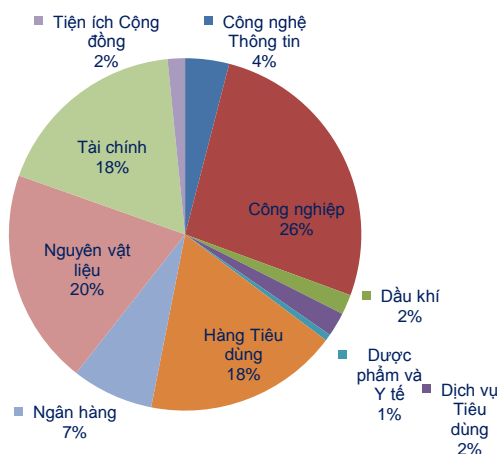
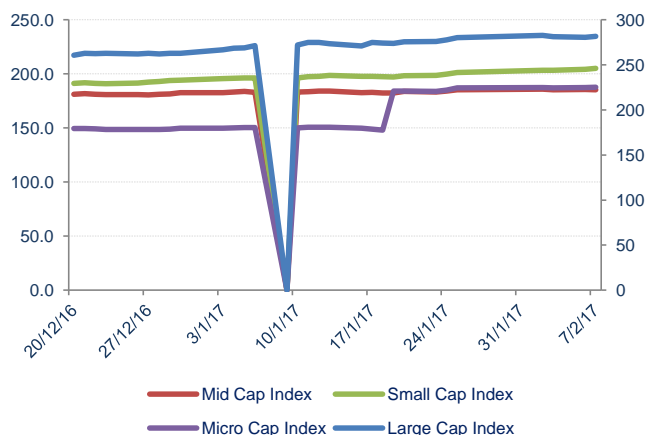
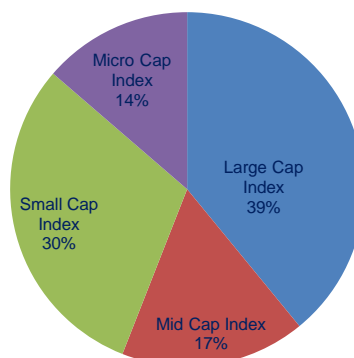
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	31.85	-0.8%	30	40	3 tháng	Đang mở

**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	568,220	LCG	1,590,020
2	PVD	253,350	DCM	837,500
3	HPG	245,560	DXG	320,010
4	NVL	230,740	HSG	311,000
5	VIC	224,180	DPM	249,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SIC	137,800	PVS	256,600
2	VCG	101,200	VND	99,000
3	TIG	20,000	PGS	50,000
4	IDV	19,000	DBC	21,369
5	IVS	16,100	PVX	10,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.75	5.68	↓	-1.22%	12,716,190
HPG	44.10	44.60	↑	1.13%	8,767,000
HVG	7.25	6.75	↓	-6.90%	8,466,290
OGC	1.41	1.40	↓	-0.71%	6,167,770
HAG	5.92	6.09	↑	2.87%	5,794,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	2.50	2.70	↑	8.00%	8,586,208
VCG	14.20	14.90	↑	4.93%	5,465,950
SHB	5.10	5.00	↓	-1.96%	2,513,410
HUT	11.70	12.00	↑	2.56%	1,970,628
ACB	23.60	23.70	↑	0.42%	1,821,044

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
CDO	4.31	4.61	0.30	↑ 6.96%
POM	9.07	9.70	0.63	↑ 6.95%
SGT	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%
HAS	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDN	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TET	24.30	26.70	2.40	↑ 9.88%
MAS	99.40	109.20	9.80	↑ 9.86%
VMC	32.70	35.90	3.20	↑ 9.79%
OCH	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%
BBC	117.00	108.90	-8.10	↓ -6.92%
PTC	5.78	5.38	-0.40	↓ -6.92%
CYC	3.18	2.96	-0.22	↓ -6.92%
HVG	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTB	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%
TMC	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
PTD	23.90	21.60	-2.30	↓ -9.62%
KDM	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
POT	22.00	20.00	-2.00	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,716,190	13.4%	1,736	3.3	0.4
HPG	8,767,000	3250.0%	7,833	5.6	1.9
HVG	8,466,290	10.6%	1,476	4.9	0.6
OGC	6,167,770	-21.8%	(1,424)	-	0.5
HAG	5,794,610	-8.4%	(1,851)	-	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,586,208	-0.5%	(55)	-	0.2
VCG	5,465,950	5.5%	906	15.7	1.1
SHB	2,513,410	7.7%	915	5.6	0.4
HUT	1,970,628	19.0%	2,653	4.4	0.9
ACB	1,821,044	9.9%	1,344	17.6	1.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 7.0%	-0.7%	(129)	-	0.3
CDO	↑ 7.0%	13.1%	1,233	3.5	0.4
POM	↑ 6.9%	5.3%	690	13.1	0.7
SGT	↑ 6.9%	5.7%	363	9.9	0.6
HAS	↑ 6.9%	11.1%	1,807	4.0	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDN	↑ 10.0%	4.3%	460	10.9	0.3
TET	↑ 9.9%	5.6%	695	35.0	2.0
MAS	↑ 9.9%	75.1%	14,869	9.5	6.8
VMC	↑ 9.8%	10.9%	2,850	11.5	1.3
OCH	↑ 9.6%	-13.1%	(771)	-	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	568,220	12.6%	1,827	11.2	1.4
PVD	253,350	0.9%	314	68.2	0.6
HPG	245,560	38.5%	7,833	5.6	1.9
NVL	230,740	20.6%	3,231	18.5	3.9
VIC	224,180	3.8%	591	71.7	4.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SIC	137,800	9.4%	967	7.8	0.7
VCG	101,200	5.5%	906	15.7	1.1
TIG	20,000	8.5%	999	3.6	0.3
IDV	19,000	73.6%	8,797	5.7	3.5
IVS	16,100	0.2%	28	415.1	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	193,330	43.2%	6,464	20.6	8.7
VCB	139,234	14.5%	1,897	20.4	2.8
SAB	137,875	33.9%	6,978	30.8	12.2
GAS	114,801	16.9%	3,704	16.2	2.9
VIC	111,839	3.8%	591	71.7	4.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,267	9.9%	1,344	17.6	1.6
PVS	8,175	8.4%	2,210	8.3	0.8
VCS	7,680	55.3%	12,009	10.7	5.3
VCG	6,272	5.5%	906	15.7	1.1
SHB	5,708	7.7%	915	5.6	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	3.96	4.8%	535	7.2	0.3
FLC	2.92	13.4%	1,736	3.3	0.4
KAC	2.69	6.3%	683	20.8	1.3
SVT	2.65	0.7%	86	147.1	1.1
HAG	2.59	-8.4%	(1,851)	-	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCJ	5.40	1.3%	177	11.3	0.1
KVC	5.09	4.9%	424	4.7	0.2
FID	4.69	3.6%	439	3.9	0.2
HKB	4.07	3.0%	384	5.2	0.2
NHP	3.95	2.6%	277	10.1	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---